

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 19-02-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Phương;
2. Bà Huỳnh Xuân Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Chí HKT (HKT Tắc Kè), sinh năm 2000, nơi sinh: X – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 02, ấp M, xã VC, thành phố X, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Hứa Thị H (đã chết); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Về nhân thân: Ngày 29/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố X kết án 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt, xóa án tích. Ngày 09/7/2018, Công an huyện CP, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp vật tài sản, chưa chấp hành nộp phạt.

Tiền án: không;

Tiền sự: ngày 19/10/2020 Công an thành phố X xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp vật tài sản, chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Quang AG, sinh năm 1985; nơi cư trú: số 63/15 Thủ Khoa Nghĩa, tổ 23, khóm 3, phường C, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn LM, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 14/11/2020, do cần tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, Lê Chí HKT trong lúc điều khiển xe mô tô, biển số 67H9-9896, đến khu vực tổ 20, khóm MT, phường VM, thành phố X, nhìn thấy nhà của Phạm Quang AG không người trông giữ; HKT trèo đột nhập tầng 1 vào nhà lấy trộm 01 ti vi 43 inch, nhãn hiệu TCL, màn hình phẳng đen, treo tường, đem về nhà cất giấu, chờ tiêu thụ. AG phát hiện bị mất trộm, trình báo Công an; HKT đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp tài sản đã lấy trộm.

Vật chứng thu giữ: 01 Tivi 43 inch, nhãn hiệu TCL, model L43S6500, màn hình phẳng đen (do Lê Chí HKT giao nộp; đã trao trả bị hại Phạm Quang AG); xe mô tô, biển số 67H9-9896, nhãn hiệu Honda, màu xanh; 01 muỗng inox, dài 15cm; 01 kèm bấm móng tay, dài 07cm; 01 kéo kim loại, dài 20cm (đã chuyển Cơ quan Thi hành dân sự).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trog tổ tụng hình sự số 289/KL-ĐG ngày 17/11/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, thành phố X, xác định: 01 ti vi hiệu TCL 43 inch trị giá 3.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKSCĐ ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Lê Chí HKT về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Chí HKT từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Do hoàn cảnh bị cáo Lê Chí HKT khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Quang AG đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 muống inox, dài 15cm; 01 kèm bấm móng tay, dài 07cm; 01 kéo kim loại, dài 20cm đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 Tivi 43 inch, nhãn hiệu TCL, model L43S6500, màn hình phẳng đen đã trả lại cho bị hại nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Giao trả đổi với vật chứng xe mô tô, biển số 67H9-9896, nhãn hiệu Honda, màu xanh, mang tên Trần Văn LM.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi đã thực hiện, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố X; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại Phạm Quang AG; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn LM vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội: Bị cáo HKT khai nhận, khoảng 01 giờ, ngày 14/11/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực tổ 20, khóm MT, phường VM nhìn thấy nhà ông AG không người trông giữ nên đột nhập vào tầng 1, lấy trộm 01 tivi 43 inch cất giấu chờ tiêu thụ như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác bao gồm: Lời khai bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/11/2020 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập;

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo tự nguyện đầu thú; bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự, thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 01 muỗng inox, dài 15cm; 01 kèm bấm móng tay, dài 07cm; 01 kéo kim loại, dài 20cm

Đối với 01 Tivi 43 inch, nhãn hiệu TCL, model L43S6500, màn hình phẳng đen đã trả lại cho bị hại nên không đề cập xem xét giải quyết

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự,

Giao trả xe mô tô, biển số 67H9-9896, nhãn hiệu Honda, màu xanh, bị cáo HKT khai mượn của Trần Văn LT, LT không biết HKT dùng vào việc phạm tội, ngoài ra qua xác minh xác định ông Trần Văn LM là chủ sở hữu xe mô tô trên, ông LM có lời khai xin nhận lại xe mô tô. Xét giao trả xe mô tô trên cho ông LM.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Lê Chí HKT (HKT Tắc Kè) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Lê Chí HKT (HKT Tắc Kè): 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/11/2020 (ngày mười bốn tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 muống inox, dài 15cm; 01 kèm bấm móng tay, dài 07cm; 01 kéo kim loại, dài 20cm, không còn giá trị sử dụng.

Giao trả xe mô tô, biển số 67H9-9896, màu sơn xanh, loại xe 02 bánh (kiểu dáng Wave), số khung 000261, số máy 82709047, lốc máy nhãn hiệu Honda (kết quả tra cứu xe nhãn hiệu Fashion), đã qua sử dụng cho ông Trần Văn LM.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X ngày 07 tháng 01 năm 2021).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Chí HKT (HKT Tắc Kè) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga